

Bản án số: 30/2019/DS-ST  
Ngày: 20/8/2019  
V/v: “Tranh chấp về Hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đức

2. Ông Phạm Hoàng Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Lê Kim A, sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã ĐT, huyện T, tỉnh An Giang.

***2. Bị đơn:*** - Ông Lê Quang D, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

- Bà Phạm Thị Trang K, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

(Ông D, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp HT, xã ĐT, huyện T, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Quang D: Luật sư Phan Đ- Văn phòng Luật sư Trần Ngọc P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Kim A trình bày:*

Vào ngày 20/02/2016 âm lịch bà có cho vợ chồng ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K vay 90 chỉ vàng 24K 9999, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, có làm biên nhận. Khi vay ông D, bà K có hứa khi nào bà cần thì sẽ trả lại. Từ tháng 02/2016 đến tháng 12/2017 ông D, bà K trả lãi cho bà tổng số tiền khoảng 50.000.000 đồng.

Tháng 12/2017, bà có đến nhà đòi số vàng còn nợ nhưng ông D, bà K cứ hứa mà không trả. Đến tháng 02/2018, ông D, bà K có trả được cho bà 10 chỉ vàng 24K 9999, còn nợ lại 80 chỉ vàng 24K 9999 chưa trả mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Do ông D, bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Lê Kim A khởi kiện yêu cầu ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K cùng liên đới trả cho bà 80 (*Tám mươi*) chỉ vàng 24K 9999, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà A trình bày sau khi hòa giải ở cấp xã thì bà có nhận của phía bị đơn số tiền 4.000.000 đồng, trong đó trả tiền nợ hui của bà là 2.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng bà đồng ý khấu trừ số tiền này tương đương 0,5 chỉ vàng 24K 9999 vào số vàng ông D, bà K còn nợ. Nay bà chỉ yêu cầu ông D, bà K liên đới trả cho bà 79,5 chỉ vàng 24K 9999.

*\* Về phía bị đơn ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng ông D, bà K không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D, bà K.

*\* Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Lê Quang D trình bày:* Thừa nhận vợ chồng ông D, bà K có vay của bà Lê Kim A 90 chỉ vàng 24K 9999, đã trả được 10 chỉ vàng 24K 9999, còn nợ lại 80 chỉ vàng 24K 9999. Nhưng hiện tại hoàn cảnh của ông D, bà K rất khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ và nếu có điều kiện thì sẽ trả nhiều hơn.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim A. Buộc ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Kim A 79,5 chỉ vàng 24K 9999, không tính lãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K có địa chỉ tại ấp HT, xã ĐT, huyện T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Lê Kim A với bị đơn ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K thực tế đã xảy ra được chứng minh tại Biên nhận ngày 20/02/2016 âm lịch có nội dung: “Tôi tên Lê Quang D, vợ Phạm Thị Trang K, hiện ngụ xã ĐT, huyện T, tỉnh An Giang có mượn của chị hai A 90 chỉ vàng 999 với lãi suất 2%/tháng với điều kiện mỗi tháng đóng lãi 1 lần. Đến khi nào chị hai A cần thu hồi vốn chúng tôi sẽ hoàn trả lại...”. Cuối tờ biên nhận có chữ ký của ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K. Mặc dù, tại Biên nhận chỉ ghi là “90 chỉ vàng 999” nhưng tại Biên bản làm việc ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã ĐT ông Lê Quang D đã thừa nhận vợ chồng ông vay của bà A là 90 chỉ vàng 9999. Sau khi vay thì ông D bà K có trả cho bà A được 10 chỉ vàng 24K 9999 còn nợ lại 80 chỉ vàng 24K 9999. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có làm giấy tờ phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà A nhưng phía ông D, bà K đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của bà A nên xem như ông D, bà K đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận có nợ bà A 80 chỉ vàng 24K 9999. Tại phiên tòa hôm nay, bà A đồng ý khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng tương đương 0,5 chỉ vàng 24K 9999, bà chỉ yêu cầu ông D, bà K liên đới trả cho bà 79,5 chỉ vàng 24K 9999. Bà A không đồng ý cho ông D bà K trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Bà chỉ đồng ý cho ông D, bà K trả dần với đợt 1 là 20.000.000 đồng, còn lại thì trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông D, bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà A khởi kiện yêu cầu ông D, bà K trả số vàng còn thiếu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K phải liên đới trả cho bà Lê Kim A số vàng còn nợ là 79,5 chỉ vàng 24K 9999.

Về lãi suất: Do bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K phải trả lại số vàng cho bà Lê Kim A và giá vàng tại thời điểm trên thị trường là 4.100.0000 đồng/01 chỉ nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Lê Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim A.

Buộc ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Kim A số vàng là 79,5 chỉ vàng 24K 9999.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K phải chịu 16.297.500 đồng (Mười sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Lê Kim A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Ông Lê Quang D và bà Phạm Thị Trang K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**